TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 250/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Bình;

2. Ông Võ Hoàng Nghiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Trong ngày **25** tháng **7** năm **2018** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1978.

Cư trú: Tổ 6, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981

Cư trú: Tổ 23, ấp Vĩnh H, xã Vĩnh L, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ông X, bà N vắng mặt. Riêng ông X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 23/02/2018 ông Nguyễn Thanh X, trình bày: Hôn nhân của ông và bà N là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2014 và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã V. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ lý do kinh tế, vợ chồng thường xuyên cải vã, rồi bà N bỏ nhà ra từ năm 2014 đến nay. Hai bên gia đình cũng đã hàn gắn tình cảm cho hai bên nhưng không đạt được

kết quả và ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông xin được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N có 01 con chung tên: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2005, hiện do ông nuôi dưỡng, sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà N không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà N từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết công khai thông báo thụ lý và hòa giải nhưng bà vẫn không có mặt và Tòa án đã đến tận nhà của bà để ghi lời khai nhưng do bà không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc không làm việc được với đương sự vào ngày 08 tháng 6 năm 2018.

Chứng cứ thu thập được:

Ông Nguyễn Văn D (cha ruột của bà N) trình bày: Bà N là con ruột của ông, theo ông nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông X chủ yếu là do ông X có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó về nhà kiếm chuyện đánh đập, hành hạ bà N. Vợ chồng đã ly thân nhau gần 04 năm nay. Hiện nay, bà N đang làm công nhân ở Bình Dương. Ngoài ra, ông cũng trình bày thêm là những lần Tòa án gửi thông báo hòa giải cho bà N, ông đều có thông tin để bà N biết nhưng bà không về được vì công ty nơi bà N làm việc không cho về, về thì sẽ bị trừ lương. Nay ông X xin ly hôn với bà N, ông không có ý kiến vì các con đã lớn, tùy Tòa án quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần hai nhưng ông X, bà N cũng không có mặt. Riêng ông X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nghĩ nên cần phải tiến hành việc xét xử vắng mặt ông X, bà N theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của ông X là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông X xin được ly hôn với bà N. Bà N hiện đang cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông X và bà N có đăng ký kết hôn tại xã V, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2005 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của ông X xin được ly hôn với bà N, HĐXX xét thấy:

Mặc dù Tòa án không trực tiếp làm việc được với bà N và bà cũng không tham gia hòa giải tại Tòa án. Tuy nhiên, qua làm việc với ông X và chứng cứ thu thập được qua lời trình bày của ông D cha của bà N, nhận thấy mâu thuẫn của ông, bà là thật sự trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ lý do kinh tế, ông bà có thời gian ly thân kéo dài từ năm 2014 đến nay mà không hàn gắn được, nên dẫn đến ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do đó yêu cầu ly hôn của ông X là chính đáng và hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông X và bà N thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh năm 2005, từ trước đến nay do ông X nuôi dưỡng chăm sóc. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 13/4/2018 cháu Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông X, nghĩ nên giao con chung cho ông X tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, điều đó cũng giúp cho cháu Đ không bị xáo trộn về mặt tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu sau này.

Theo quy định, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên hòa giải ông X không yêu cầu bà Na cấp dưỡng, HĐXX nghĩ nên công nhận sự tự nguyện của ông X.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho ông X biết: Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên và trong thời gian nuôi con ông có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bà N đến thăm con chung, không ai cản trở bà N thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông X và bà N xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Ông N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: ***Các Điều 51, 53, 56, điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.***

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh X.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh X được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Ông X được tiếp tục con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2005. Công nhận tự nguyện của ông X về việc không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông X và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà N đến thăm con chung, không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh X phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm (được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0002842 ngày 06/3/2018).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2018) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- VKSND An Phú (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS An Phú (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng